

HOSE 06/01/2014

VNINDEX 509.10 3.73 0.74%

KLGD 68,738,380 CP
GTGD 923.81 Tỷ
GTR NDTNN 25.72 Tỷ

CP Tăng giá 175 CP
CP Giảm giá 51 CP
CP Đứng giá 78 CP



HNX 06/1/2014

HNXINDEX 68.82 0.86 1.26%

KLGD 40,497,679 CP
GTGD 320.73 Tỷ
GTR NDTNN - 0.43 Tỷ

CP Tăng giá 149 CP
CP Giảm giá 62 CP
CP Đứng giá 168 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 566.30 3.50 0.62%
HNX30 129.74 2.68 2.11%

Tâm điểm

- ▶ **Giao dịch tích cực, 2 sàn đóng cửa ở mức cao nhất phiên**
- ▶ **Thanh khoản ở mức tương đương với phiên trước nhưng gia tăng mạnh phiên**
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn nếu loại trừ GDTT đạt khoảng 900 tỷ đồng.
- ▶ **Lợi nhuận của toàn hệ thống các TCTD đã tăng 3.2%**
Đây là dấu hiệu cho thấy các ngân hàng đang bước qua giai đoạn khó khăn nhất Cafef
- ▶ **Xuất khẩu dệt may tăng trưởng hơn 16%**
Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may ước đạt 20 tỷ USD năm 2013 Sài Gòn Tiếp Thị
- ▶ **VCCI: Năm 2014, 42.4% doanh nghiệp sẽ tiếp tục mở rộng kinh doanh.**
Doanh nghiệp dự đoán rằng triển vọng kinh tế sẽ thuận lợi hơn vào năm 2014 Trí Thức Trẻ
- ▶ **TDC - Đặt kế hoạch tăng 360 tỷ đồng doanh thu**
Mục tiêu đến năm 2020, MPC đạt 1 tỷ USD doanh thu xuất khẩu Trí Thức Trẻ/HSX
- ▶ **TDC - Đặt kế hoạch tăng 360 tỷ đồng doanh thu**
Lợi nhuận sau thuế năm 2014 mục tiêu ước đạt 157.87 tỷ đồng Trí Thức Trẻ/HSX

Thị trường / Ngành

Theo thị trường	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	841,549	2,149	13.5	3.2	3.35
HNX	98,900	487	23.0	1.5	3.71
Toàn bộ thị trường	940,449	1,691	14.4	3.1	3.48

Theo ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Nhựa, cao su & sợi	7,550	5,683	4.7	1.0	0.43
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	20,886	5,910	5.9	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	24,000	1,430	12.0	1.3	1.72
Khai khoáng	12,022	1,376	23.3	5.0	0.33
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,916	961	11.5	1.2	1.60
Xây dựng	20,919	4	2,261.3	0.8	3.37
Máy công nghiệp	7,374	1,550	14.3	1.5	0.88
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,246	3,559	8.8	1.2	0.40
Lốp xe	6,357	4,039	8.7	2.4	1.26
Nuôi trồng nông & hải sản	13,386	1,729	10.7	1.1	2.25
Thực phẩm	210,534	3,746	24.4	5.7	0.58
Dược phẩm	12,654	5,495	10.8	2.8	0.78
Phần mềm	12,323	4,951	7.7	1.8	1.00
Sản xuất & phân phối điện	19,771	1,854	7.5	1.2	1.23
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,282	5,562	10.6	3.9	0.50
Bảo hiểm nhân thọ	31,506	1,634	28.3	2.5	2.69
Môi giới chứng khoán	16,526	435	21.3	0.9	0.57
Ngân hàng	202,880	1,576	11.6	1.4	10.91
Bất động sản	120,896	456	46.9	3.5	3.12
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	19,294	4,020	6.6	1.3	1.63

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

VietinBankSc

306 Ba Trieu
Hai Ba Trung
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

Lợi nhuận của toàn hệ thống các TCTD đã tăng 3.2%

Theo số liệu từ NHNN, năm 2013, tín dụng của toàn hệ thống đã tăng 11%, nếu cộng cả VAMC thì đạt trên 12%, trong khi huy động vốn tăng hơn 18%. Về lợi nhuận, vẫn còn 17% các tổ chức tín dụng thua lỗ, hơn 1/2 trong số trên 100 tổ chức tín dụng có lãi báo giảm lãi một nửa so với năm trước tuy nhiên lợi nhuận của toàn hệ thống đã tăng 3.2% so với năm 2012. Đây là dấu hiệu cho thấy các ngân hàng đang bước qua giai đoạn khó khăn nhất.

Xuất khẩu dệt may tăng trưởng hơn 16%

Theo bộ Công thương, kim ngạch xuất khẩu năm 2013 của ngành dệt may ước tính đạt khoảng 20 tỉ USD, tăng hơn 16% so với năm 2012. Một số doanh nghiệp dệt may đã mở rộng các thị trường mới như: Thổ Nhĩ Kỳ, châu Phi, Trung Đông.... Một số thị trường như Mỹ, Hàn Quốc có mức tăng trưởng 15 - 30%. Ngành dệt may đang chuyển mạnh từ việc tăng trưởng xuất khẩu theo số lượng sang gia tăng hàm lượng nội địa hoá, sản xuất nhóm mặt hàng cao cấp, hoặc có yêu cầu cao về kỹ thuật.

VCCI: Năm 2014, 42.4% doanh nghiệp sẽ tiếp tục mở rộng kinh doanh.

Theo kết quả khảo sát 700 doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước năm 2013 của Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI), dù chỉ số động thái tổng hợp về tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2013 vẫn ở mức âm 8 điểm song vẫn có đến 42,4% doanh nghiệp quyết định mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2014. Nguyên nhân chính là doanh nghiệp dự đoán rằng triển vọng kinh tế sẽ thuận lợi hơn vào năm 2014.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

MPC - Năm 2013 ước đạt 285 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế

Tại kỳ họp Đại hội Cổ đông bất thường tổ chức sáng ngày 04/01/2014, chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (HOSE: MPC) – ông Lê Văn Quang cho biết: Năm 2013, doanh thu xuất khẩu của MPC đạt 520 triệu USD, tăng 40% so với năm 2012, lợi nhuận ước đạt 285 tỷ đồng bằng 96.6% kế hoạch. Năm 2014, MPC dự kiến đạt kế hoạch 550 triệu USD, lợi nhuận trước thuế 487 tỷ đồng, sau thuế 421.74 tỷ đồng. Mục tiêu đến năm 2020, MPC đạt 1 tỷ USD doanh thu xuất khẩu, tăng trưởng khoảng 20%/năm. Chủ tịch HĐQT cho biết, nếu MPC tăng vốn thành công mục tiêu 1 tỷ USD có thể đạt được sớm hơn, trong năm 2016.

TDC - Đặt kế hoạch tăng 360 tỷ đồng doanh thu

CTCP Kinh doanh và phát triển Bình Dương (HOSE: TDC) công bố Nghị quyết HĐQT về việc ước thực hiện 2013 và kế hoạch 2014. Theo đó, HĐQT TDC đã thông qua ước thực hiện năm 2013 với các chỉ tiêu như doanh thu đạt 1,988.2 tỷ đồng, tổng chi phí 2013 là 1,783.3 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế của TDC ước đạt 204 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế ước thực hiện là 154.093 tỷ đồng. Năm 2014, TDC đặt mục tiêu đạt 2,355.6 tỷ đồng doanh thu, tăng hơn 360 tỷ đồng so với kế hoạch 2013. Tổng chi phí năm 2014 cũng tăng mạnh so với năm 2013, dự kiến là 2,153.8 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế mục tiêu năm 2014 dự kiến đạt tương ứng là 201.8 tỷ đồng và 157.87 tỷ đồng. Cổ tức 2014 tương ứng như 2013 ít nhất là 13%.

HOSE 06/01/2014 VNINDEX 509.10 3.73 0.74% 68,738,380 CP **923.81** bil VND

Giao dịch tích cực, 2 sàn đóng cửa ở mức cao nhất phiên

VN-Index tăng 3.73 điểm (0.74%), đóng cửa tại mức 509.10 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến dài, đóng cửa ở mức cao nhất phiên, tín hiệu khá tích cực.

- MA10, MA20 đi lên, đáng chú ý MA10 sắp cắt lên MA20, cho thấy tín hiệu ngắn hạn khá tích cực.

- Tín hiệu MACD Histogram vượt qua đường zero - base và sắp cắt đường tín hiệu. Nếu điều này xảy ra, thì tín hiệu ngắn hạn của thị trường sẽ rất tích cực.

- Stochastic Oscillator tiếp tục tăng lên.

- RSI (14) tăng lên mức 56.

- ADX vẫn duy trì ở mức thấp.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.2 (-2.1%)	4,785,300
HQC	0.3 (3.9%)	4,153,170
DLG	0.3 (5.9%)	3,708,870
TDC	0.6 (6.4%)	3,010,100
VHG	0.5 (6.6%)	2,712,760

HOSE Top 5 theo % tăng

PXM	0.1 (8.3%)	44,170
BTT	2 (6.9%)	8,400
TNT	0.2 (6.9%)	153,780
ITD	0.5 (6.8%)	1,119,880
FDC	1.3 (6.8%)	14,200

HOSE Top 5 theo % giảm

FDG	-0.3 (-7.0%)	1,000
CIG	-0.2 (-6.9%)	350
SVT	-0.5 (-6.8%)	420
CMV	-0.9 (-6.6%)	5,170
CTI	-0.6 (-6.2%)	20

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HPG	8,2 tỷ	195,820
GAS	7,4 tỷ	112,140
HAG	4,1 tỷ	199,590
VIC	3,6 tỷ	51,690
MSN	3,2 tỷ	38,910

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HQC	-3,8 tỷ	498,500
DRC	-3,3 tỷ	84,000
PVT	-3,1 tỷ	275,000
VCB	-2,7 tỷ	99,430
GMD	-2,4 tỷ	72,000

GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

HOSE	404,740	25.72
------	---------	-------

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch khá tích cực, đà tăng của VN-Index gần như duy trì suốt cả phiên. Các mã kín room khối ngoại và mã thuộc ngành nghề hưởng lợi TPP tăng điểm tích cực.
- ▶ Phiên sáng, thanh khoản ở mức rất thấp, tuy nhiên sự hưng khởi đã trở lại vào phiên chiều, dòng tiền đẩy nhiều mã tăng trần. Đây là một tín hiệu rất tích cực.
- ▶ Ngưỡng 500 - 502 vẫn có tác dụng hỗ trợ khá tốt cho thị trường. Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là thông tin về việc nói room khối ngoại sẽ giúp thị trường tăng điểm.
- ▶ Khối ngoại vẫn giữ nhịp mua ròng khá tốt, điều này sẽ giúp củng cố niềm tin của NĐT trong bối cảnh đang chưa có nhiều thông tin hỗ trợ.
- ▶ NĐT có thể nâng dần tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục nếu thanh khoản tiếp tục tăng lên. Chú ý tới các mã kín room khối ngoại và các mã thuộc ngành hưởng lợi từ TPP.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	67.0	126,965.00	6,141	10.7	4.0	0.47
VNM	833.5	136.0	113,359.49	7,294	19.9	7.2	0.22
VIC	928.6	70.5	65,468.61	1,210	52.5	5.4	4.36
VCB	2,317.4	27.1	62,802.00	1,804	15.5	1.5	8.89
MSN	705.1	82.0	57,821.55	1,467	66.1	4.3	1.19
CTG	3,266.1	16.2	52,911.54	2,633	7.4	1.5	13.42
BVH	680.5	38.3	26,062.06	1,634	28.3	2.5	2.69
STB	1,142.5	17.2	19,651.20	523	32.5	1.3	10.05
HPG	419.1	42.3	17,725.92	3,005	10.2	1.4	1.12
DPM	379.9	41.9	15,919.25	7,410	5.5	1.6	0.14

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.6	2,698.16	13.0	0.5	NA	T.ĐÔI
PPC	318.2	26.3	8,367.47	5.6	1.6	NA	T.ĐÔI
PHR	78.5	31.0	2,433.19	4.8	1.1	31.0	GIỮ
BMP	45.5	70.5	3,206.23	9.5	1.9	NA	T.ĐÔI
VSC	28.6	58.5	1,675.79	5.0	1.2	NA	T.ĐÔI
DPM	379.9	41.9	15,919.25	5.5	1.6	NA	T.ĐÔI

HNX 06/01/2014 HNX-Index 68.82 0.86 1.26% 40,497,679 CP 320.73 bil. VND

Giao dịch tích cực, 2 sàn đóng cửa ở mức cao nhất phiên

Chỉ số HNX-Index tăng 0.86 điểm (+1.26%), đóng cửa tại mốc 68.82 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài, đóng cửa ở mức cao nhất phiên.

- MA10, MA20 vẫn đang xu hướng tăng, điều này cho thấy xu hướng tăng điểm ngắn hạn của HNX-Index vẫn được duy trì.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục tăng lên và đi vào ngưỡng quá mua.

- Tín hiệu MACD Histogram sắp cất trở lại đường tín hiệu. Đây là một tín hiệu rất tích cực.

- RSI (14) tăng trở lại lên mức 72.



HNX Top 5 theo KLGĐ

PVX	0.2 (6.3%)	7,767,110
SHN	0.3 (7.7%)	3,826,820
SCR	0.3 (4.0%)	2,985,850
SHB	0 (0.0%)	2,464,190
PVS	1.1 (5.4%)	2,097,040

HNX Top 5 theo % tăng

SDC	1 (15.6%)	-
ECI	1.7 (10.0%)	5,400
GGG	0.2 (10.0%)	184,160
INN	2.7 (10.0%)	100
PSC	0.9 (10.0%)	200

HNX Top 5 theo % giảm

S12	-0.5 (-10.0%)	1,400
MDC	-0.9 (-9.9%)	100
AMV	-0.7 (-9.7%)	5,900
PGT	-0.6 (-9.1%)	100
VC6	-0.6 (-9.0%)	300

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

EID	0,4 tỷ	27,500
PGS	0,3 tỷ	11,000
PVS	0,3 tỷ	17,300
SD6	0,2 tỷ	15,300
HAT	0,2 tỷ	5,500

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

DBC	-1,5 tỷ	71,400
VCS	-1,3 tỷ	80,000
VCG	-0,1 tỷ	12,500
BCC	-0,1 tỷ	20,000
TCT	-0,1 tỷ	1,200

GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

HNX	-30,200	-	0.43
-----	---------	---	------

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch khá tích cực, đà tăng của HNX-Index gần như duy trì suốt cả phiên. Các mã kín room khối ngoại và các mã ngành dầu khí tăng điểm khá tốt.
- ▶ Thanh khoản duy trì ở mức tương đương với phiên trước, tuy nhiên lại gia tăng mạnh vào phiên chiều. Đây là một tín hiệu rất tích cực cho thị trường.
- ▶ MA20 đóng vai trò thành mốc hỗ trợ khá tốt cho thị trường. Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là những tin tức về nơi room khối ngoại sẽ giúp thị trường tăng điểm.
- ▶ Khối ngoại bán ròng nhẹ ở sàn Hà Nội. Tuy nhiên chưa có nhiều sự lo ngại về việc bán ròng này. Chúng tôi cho rằng nhịp mua ròng sẽ lại quay trở lại trong thời gian tới.
- ▶ NĐT có thể nâng dần tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục nếu thanh khoản tiếp tục tăng lên. Chú ý tới các mã kín room khối ngoại và các mã thuộc ngành hưởng lợi từ TPP.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.7	14,467.79	432	37.0	1.2	12.61
PVS	446.7	21.3	9,514.72	3,133	5.3	1.0	1.80
SQC	110.0	78.2	8,602.00	1,110	70.5	6.3	0.28
SHB	886.1	6.8	6,025.37	- 266	- 25.6	0.6	9.78
VCG	441.7	10.3	4,549.62	267	42.7	1.0	4.03
PVI	226.3	17.7	4,004.71	1,552	10.2	0.6	0.80
LAS	77.8	39.5	3,074.36	5,137	7.4	2.4	1.04
OCH	100.0	27.5	2,750.00	1,100	23.6	2.3	2.24
NTP	43.3	61.8	2,678.29	6,884	7.4	1.9	0.38
VNR	100.8	22.6	2,278.71	3,340	6.7	0.9	0.80

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	29.5	1,121.00	4.5	0.9	NA	T.ĐÔI
AAA	19.8	18.0	356.40	3.1	0.5	NA	T.ĐÔI
VND	100.0	10.3	1,029.74	7.8	0.8	NA	T.ĐÔI
NTP	43.3	61.8	2,678.29	7.4	1.9	NA	T.ĐÔI
LHC	2.0	55.1	110.20	3.9	1.1	NA	T.ĐÔI
DXP	7.9	46.7	367.76	4.8	1.6	NA	T.ĐÔI

06 January 2014

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,550	5,683	4.7	1.0	0.43
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	20,886	5,910	5.9	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	852	418	11.9	0.4	2.04
Sản xuất giấy	532	658	9.9	0.5	0.94
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	24,000		12.0	1.3	1.72
Khai khoáng					
Khai thác than	1,356	493	19.6	0.7	4.74
Khai khoáng	12,022	1,376	23.3	5.0	0.33
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,916	961	11.5	1.2	1.60
Xây dựng	20,919	4	2,261.3	0.8	3.37
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,998	2,898	6.0	1.1	0.98
Công nghiệp phức hợp	184	- 1,157	- 5.4	0.5	0.59
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,540	1,007	12.6	1.4	0.77
Thiết bị điện	1,182	- 533	- 8.6	0.5	1.09
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	23	263	15.9	0.3	0.44
Máy công nghiệp	7,374	1,550	14.3	1.5	0.88
Vận tải					
Vận tải thủy	3,886	- 930	- 5.0	0.5	1.45
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,246	3,559	8.8	1.2	0.40
Dịch vụ vận tải	3,990	1,703	8.7	1.1	0.81
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,355	2,515	5.1	0.9	2.40
Đào tạo & Việc làm	181	196	34.0	0.6	1.91
Nhà cung cấp thiết bị	154	981	7.3	0.8	2.42
Chất thải & Môi trường	88	6,140	1.7	0.6	1.22
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,250	952	10.5	0.9	1.43
Lốp xe	6,357	4,039	8.7	2.4	1.26
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,112	2,998	5.1	0.9	0.72
Vang & Rượu mạnh	207	2,255	10.2	1.5	0.75
Đồ uống & giải khát	162	3,671	4.1	0.8	0.38
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	13,386	1,729	10.7	1.1	2.25
Thực phẩm	210,534	3,746	24.4	5.7	0.58
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	18	- 870	- 1.7	0.2	0.32
Thiết bị gia dụng	1,377	1,629	7.0	0.8	1.32
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	151	4,838	3.4	1.0	0.40
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	1,892	2,046	7.4	0.9	1.64
Giày dép	4	1,938	1.3	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,019	3,221	8.2	1.5	0.89
Thuốc lá					
Thuốc lá	680		52.5	0.9	3.04

06 January 2014

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	949	4,635	4.1	1.0	0.86
Dụng cụ y tế	66	5,189	1.9	1.2	1.62
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	120	928	11.3	0.8	0.55
Dược phẩm	12,654	5,495	10.8	2.8	0.78
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	359	636	44.8	1.1	2.55
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	539	914	14.8	0.9	1.06
Phân phối hàng chuyên dụng	2,812	3,252	8.6	1.9	3.48
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	5	2,907	1.6	0.3	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	850	1,572	5.9	0.8	0.69
Du lịch và giải trí					
Hàng không	70	4,511	5.2	2.1	1.04
Khách sạn	2,980	880	24.1	2.3	2.02
Dịch vụ giải trí	1,441	639	17.7	1.6	0.91
Vận tải hành khách & Du lịch	1,010	1,530	10.6	1.8	0.49
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	54	628	12.7	0.4	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	383	- 33	- 137.6	0.5	1.40
Internet	163	- 3,039	- 0.7	0.4	3.98
Phần mềm	12,323	4,951	7.7	1.8	1.00
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	255	779	7.9	0.4	1.32
Thiết bị văn phòng	164	3,027	4.6	0.7	0.21
Thiết bị viễn thông	2,104	1,056	10.3	0.9	0.32
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	19,771	1,854	7.5	1.2	1.23
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,282	5,562	10.6	3.9	0.50
Nước	853	2,446	4.6	0.9	0.58
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,049	516	17.0	0.7	1.69
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,421	1,465	9.1	0.6	0.83
Tái bảo hiểm	2,248	3,340	6.7	0.9	0.80
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	31,506	1,634	28.3	2.5	2.69
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,180	69	153.5	1.0	2.44
Môi giới chứng khoán	16,526	435	21.3	0.9	0.57
Ngân hàng					
Ngân hàng	202,880	1,576	11.6	1.4	10.91
Bất động sản					
Bất động sản	120,896	456	46.9	3.5	3.12
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	4	- 672	- 5.0	0.4	0.88
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	19,294	4,020	6.6	1.3	1.63

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.